

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2023

Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Ông Lê Tiền Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Minh T, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Số 13/10 khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Minh T trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Bùi Thị Minh T và ông Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/7/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng chăm lo cho cuộc sống gia đình và có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày

30/7/2018 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/12/2000. Sau đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không còn tình cảm và tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Vợ chồng hiện đã sống ly thân với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/7/2018 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/12/2020. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T thay đổi yêu cầu về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng, cụ thể hiện tại cháu N đang được ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn bà T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Do đó bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Hải Đ, giao con tên Nguyễn Minh N cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T và ông L không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13/7/2023, nguyên đơn bà Bùi Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Minh L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Bùi Thị Minh T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Minh L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quyền được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T thay đổi yêu cầu về nuôi con, cụ thể bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Hải Đ, giao con tên Nguyễn Minh N cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; bà T và ông L không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Minh L hiện đang cư trú tại

khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Bà Bùi Thị Minh T và ông Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương vào ngày 13/7/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà Thanh thì trong thời gian chung sống giữa bà Thanh và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại không còn chung sống với nhau. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh L; yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Hải Đ; giao con tên Nguyễn Minh N cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà T và ông L không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý chí và lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông L là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà T yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/7/2018 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/12/2020. Khi ly hôn, bà Thanh yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Hải Đ; giao con tên Nguyễn Minh N cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà T và ông L không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Đ đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N đang được ông L trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Hải Đ hiện dưới 36 tháng tuổi nên được giao cho mẹ trực tiếp nuôi; cháu Nguyễn Minh N hiện đang được ông L trực tiếp nuôi dưỡng nên không làm xáo trộn và ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu, do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp quy định tại Điều 71, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T yêu cầu không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Minh N và không yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hải Đ. Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông L mỗi người sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con; việc bà T và ông L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hợp lý để mỗi đương sự tập trung nguồn lực chăm lo cho con phát triển tốt đẹp về thể chất và tinh thần; đồng thời đây là ý chí tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Minh T như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 08/12/2020 cho bà Bùi Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/7/2018 cho ông Nguyễn Minh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh L và bà Bùi Thị Minh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị Minh T và ông Nguyễn Minh L không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007832 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- UBND phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài

